STT	Mã xét tuyển	Tên ngành	Điểm trúng tuyển	Tiêu chí phụ (nếu điểm xét tuyển bằng mức điểm trúng tuyển sẽ sử dụng tiêu chí phụ)		Ghi chú
				Điểm môn Toán	*Thứ tự nguyện vọng*	
I	**Chương trình đào tạo chất lượng cao theo Thông tư 23/TT-BGDĐT**					
1	QHE40	Quản trị kinh doanh	**33.45**	≥8.4	NV1, NV2, NV3	* Thang điểm 40 * Điểm môn Tiếng Anh đạt từ 4.0/10.0 trở lên và nhân hệ số 2; điểm ưu tiên đối tượng và khu vực chia 3 nhân 4
2	QHE41	Tài chính - Ngân hàng	**32.72**	≥8.6	NV1, NV2	
3	QHE42	Kế toán	**32.60**	≥9.2	NV1, NV2, NV3	
4	QHE43	Kinh tế quốc tế	**34.50**	≥8.6	NV1, NV2	
5	QHE44	Kinh tế	**32.47**	≥8.2	NV1, NV2, NV3, NV4, NV5, NV6, NV7, NV8	
6	QHE45	Kinh tế phát triển	**31.73**	≥8.2	NV1	

						* Điểm môn Tiếng Anh đạt từ 4.0/10.0 trở lên và nhân hệ số 2; điểm ưu tiên đối tượng và khu vực chia 3 nhân 4
3	QHE42	Kế toán	**32.60**	≥9.2	NV1, NV2, NV3	
4	QHE43	Kinh tế quốc tế	**34.50**	≥8.6	NV1, NV2	
5	QHE44	Kinh tế	**32.47**	≥8.2	NV1, NV2, NV3, NV4, NV5, NV6, NV7, NV8	
6	QHE45	Kinh tế phát triển	**31.73**	≥8.2	NV1	
II.	**Chương trình đào tạo liên kết quốc tế**					
1	QHE80	Quản trị kinh doanh (liên kết quốc tế do Đại học Troy - Hoa Kỳ cấp bằng)	**30.57**		NV1, NV2, NV3, NV4, NV5	* Thang điểm 40 * Điểm môn Tiếng Anh đạt từ 6.5/10.0 trở lên và nhân hệ số 2; điểm ưu tiên đối tượng và khu vực chia 3 nhân 4